

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK



DRI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

Buôn Ma Thuột, tháng 03 năm 2017

Số: 07/BC-HĐQT

TP. BMT ngày 14 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Daklak Rubber Investment Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6001 271719
- Vốn điều lệ: 732.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 732.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn ma Thuật, Đắk Lắk
- Số điện thoại: 0500-3867676
- Số fax: 0500-3865303
- Website: www.dri.com.vn
- Mã cổ phiếu : DRI
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk được thành lập theo giấy phép hoạt động số 6001 271719 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/2/2012. Đến nay công ty đã 7 lần thay đổi giấy phép hoạt động, lần thay đổi gần nhất vào ngày 29/9/2015;

Công ty được thành lập theo đề án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk nhằm quản lý dự án đầu tư cây cao su và các cây công nghiệp khác tại các tỉnh Nam Lào

Vào thời điểm thành lập Công ty có vốn điều lệ 500.000.000.000 VNĐ, năm 2013 Công ty xây dựng phương án phát hành tăng vốn điều lệ cho các cổ đông hiện hữu và chính thức phát hành xong vào năm 2014 với số vốn điều lệ mới là 732.000.000.000 VNĐ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Việt Trọng - Chủ tịch HĐQT

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên

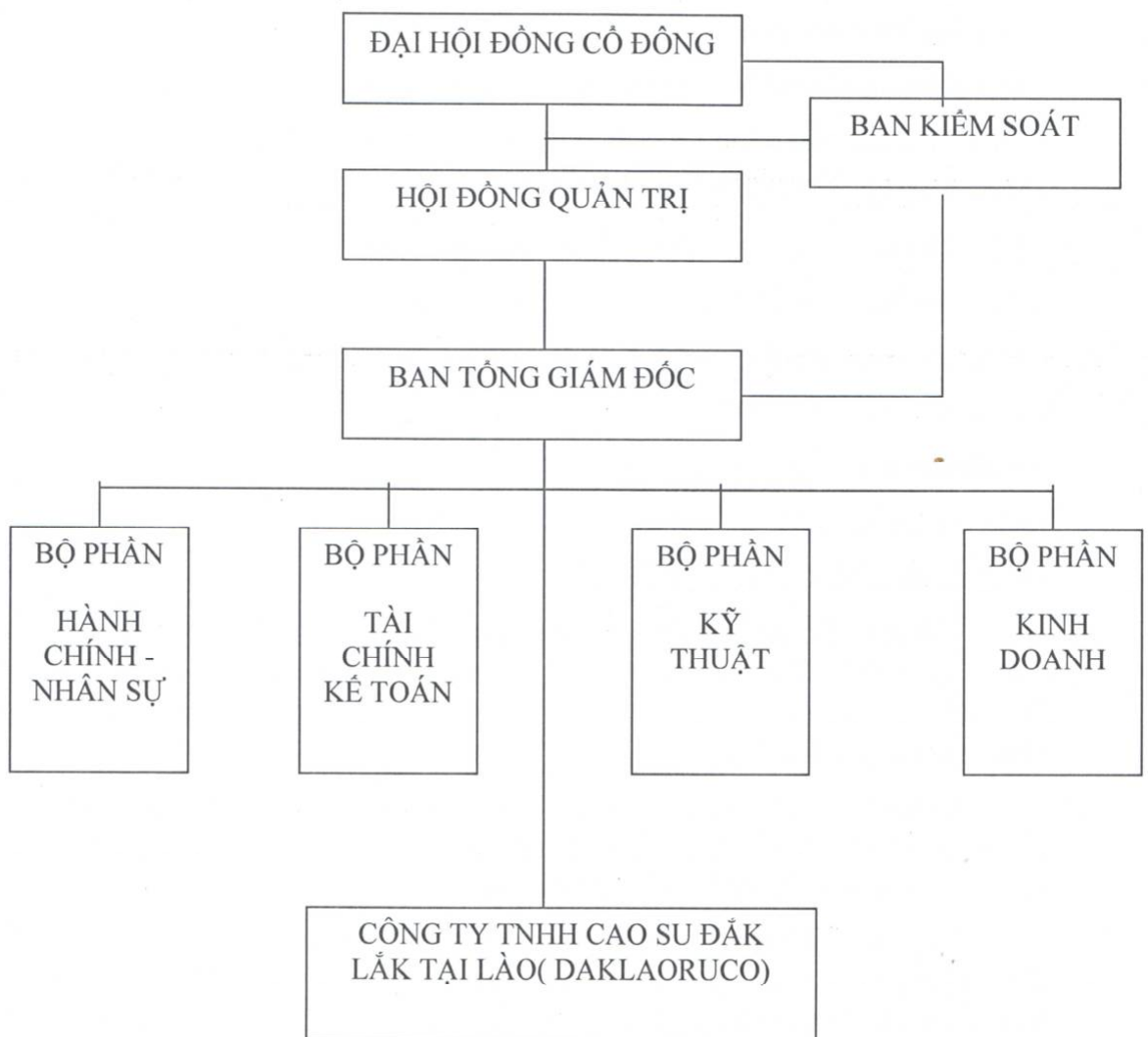
- Địa bàn kinh doanh:

+ Vườn cao su được trồng tại 2 tỉnh ChămPasăk và Salaval, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào,

+ Sản phẩm được xuất bán đi các nước Việt Nam, Malaysia, Đức, ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

a. Ban Tổng giám đốc: gồm 1 Tổng giám đốc, 2 phó tổng giám đốc trong đó 1 phó tổng giám đốc kiêm giám đốc điều hành Công ty con tại Lào; 1 phó tổng giám đốc phụ trách nội chính;

b. Các bộ phận gồm: Bộ phận Hành chính nhân sự, bộ phận tài chính kế toán, bộ phận kỹ thuật và bộ phận kinh doanh;

- Công ty con: Công ty TNHH cao su Đắc Lắc tại Lào

+ Vốn điều lệ: 25.000.000 USD,

+ Tỷ lệ sở hữu: 100%

- Công ty liên kết: không

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa và nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác an ninh chính trị.

+ Xây dựng bộ máy quản lý gọn nhẹ, linh hoạt, trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ tốt, tỷ lệ gián tiếp/tổng lao động không quá 7% (bao gồm cả DRI và Daklaoruco)

+ Cũng cố thâm canh vườn cây, kiểm soát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật nhằm duy trì năng suất cao ổn định;

+ Làm tốt công tác quản trị chi phí, giá thành, luôn duy trì giá thành mủ cao su và hạt điều ở mức hợp lý, nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, lợi ích cho các cổ đông;

+ Không ngừng quảng bá hình ảnh, sản phẩm, thương hiệu Công ty với khách hàng trong và ngoài nước.

+ Quan tâm và chăm lo đời sống cho người lao động, thực hiện tốt các chính sách phúc lợi của người lao động tại Công ty;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Quản lý tốt dự án phát triển cao su tại các tỉnh Nam Lào;

+ Phát triển thêm các dự án trong nước về lĩnh vực cao su hoặc lĩnh vực khác trong nước mà công ty có lợi thế cạnh tranh dự kiến bắt đầu triển khai vào năm 2018;

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ *Môi trường*: Việc trồng cây cao su, cây điều có tác dụng phủ xanh đất trống đồi trọc có tác dụng bảo vệ môi trường phát triển dân sinh trong vùng dự án. Nhà máy chế biến mủ cao su Công ty tuân thủ theo các quy định về môi trường theo quy định của Pháp Luật Lào;

+ *Xã hội và cộng đồng*: Tạo việc làm cho hàng ngàn lao động tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, tại mỗi Nông trường cao su Công ty đều xây dựng trạm Y tế để khám chữa bệnh cho công nhân và dân dân trong vùng dự án, hỗ trợ xây dựng trường học, làm đường nội bộ và các hộ trợ bằng tiền khác cho địa phương;

5. Các rủi ro:

- Giá cao su chưa ổn định do cung vẫn còn có xu hướng cao hơn cầu; giá dầu thô đang ở mức thấp, làm cho giá thành cao su tổng hợp thấp cũng ảnh hưởng đến giá mủ cao su thiên nhiên;

- Các nghiên cứu về những vật liệu có thể thay thế cao su thiên nhiên đang phát triển, nhưng việc nghiên cứu sử dụng cao su thiên nhiên vào các mục đích khác vẫn còn hạn chế;

- Các thiên tai như giông lốc, lũ,..do biến đổi khí hậu toàn cầu ảnh hưởng đến vùng trồng cây cao su;

- Sự thay đổi về các chính sách liên quan đến đầu tư dự án, chính sách thuế,.. của chính phủ Lào và Việt Nam;

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016;

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Diện tích khai thác năm 2016: 7.700,04 ha cao su;

+ Sản lượng khai thác : 15.614,21/15.025 tấn đạt 103,92% so với kế hoạch năm 2016 và đạt 107,36% so thực hiện năm 2015;

+ Thu hoạch được 134,22 tấn điều khô đạt 58,79% kế hoạch; Nguyên nhân do vùng trồng điều mùa ra hoa là mùa khô hạn nên tỷ lệ đậu quả thấp, cộng với một số diện tích cải tạo lại nên chưa cho quả để thu hoạch;

+ Doanh thu đạt 19,195 triệu USD/18,365 triệu USD đạt 104,5% KH năm 2016 và đạt 103,86% so với thực hiện năm 2015

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 952.670 USD tương đương 21,64 tỷ đồng đạt 128,85% kế hoạch năm 2016 trong khi năm 2015 công ty lỗ 1,4 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành gồm:

+ Ông: Văn Đức Lư – Tổng giám đốc

- Sinh ngày 12/7/1955
- Trình độ: Kỹ sư nông nghiệp
- Kinh nghiệm: 34 năm trong ngành cao su trong đó 30 năm kinh nghiệm quản lý
- Số cổ phiếu được ủy quyền (sở hữu nhà nước) : 0
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 196.779
- Tổng cộng số cổ phiếu sở hữu: 196.779
- Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ: 0,27%

+ Ông: Lê Thanh Cần – Phó Tổng giám đốc- Giám đốc Daklaoruco

- Sinh ngày 20/08/1963
- Trình độ: Kỹ sư nông nghiệp
- Kinh nghiệm: 31 năm trong ngành cao su trong đó 23 năm kinh nghiệm quản lý
- Số cổ phiếu được ủy quyền (sở hữu nhà nước) : 0
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0
- Tổng cộng số cổ phiếu sở hữu: 0
- Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ: 0%

+ Bà: Nguyễn Thị Hải – Phó Tổng giám đốc

- Sinh ngày 18/03/1970
- Trình độ: Kỹ sư nông nghiệp- Thạc sỹ kinh tế
- Kinh nghiệm: 23 năm trong ngành cao su trong đó 16 năm kinh nghiệm quản lý
- Số cổ phiếu được ủy quyền (sở hữu nhà nước) : 0
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 467.927
- Tổng cộng số cổ phiếu sở hữu: 467.927
- Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ: 0,64%

+ Ông: Lê Thanh Cường – Kế toán trưởng

- Sinh ngày 10/05/1985
- Trình độ: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Kinh nghiệm: 10 năm làm công tác kế toán trong đó 03 năm kinh nghiệm kế toán trưởng

- Số cổ phiếu được ủy quyền (sở hữu nhà nước) : 0
 - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 150.048
 - Tổng cộng số cổ phiếu sở hữu: 150.048
 - Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ: 0,2%
- Những thay đổi trong ban điều hành năm 2016: không có sự thay đổi
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
- + Tổng lao động đến thời điểm 31/12/2016 là 2503 người(DRI+Daklaoruco), trong đó gián tiếp 174 người, tỷ lệ gián tiếp là 6,95%.
 - + Tất cả CBCNV của Công ty được tham gia bảo hiểm theo quy định, được trả lương theo hiệu quả công việc đối với lao động gián tiếp, lao động trực tiếp hưởng lương theo sản phẩm. Các chính sách đối với người lao động như chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi, nội quy lao động, thỏa ước lao động được xây dựng và thực hiện theo quy định và công khai cho người lao động biết. Hằng năm đều có chương trình tham quan du lịch, ăn giữa ca, bảo hộ lao động, ..cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm công ty không thực hiện khoản đầu tư lớn nào
- b) Các công ty con, công ty liên kết:

+ *Công ty con*: Công ty có 01 Công ty con do công ty đầu tư 100% vốn điều lệ tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Tên Công ty: Công ty TNHH cao su Đắc Lắc (Daklaoruco)
- Địa chỉ: Bản Tha Luông, Tỉnh ChămPaxáx, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên
- Hiện nay Daklaoruco đang quản lý 8810,5 ha cao su trong đó 7.774,51 ha đã đưa vào khai thác; 498,64 ha điều và 17,65 ha bạch đàn. 01 nhà máy chế biến mủ công suất 16.000 tấn/năm. Vườn cây sinh trưởng phát triển tốt cho năng suất cao, năng suất bình quân năm 2016 là 1,968 tấn/ha, trong đó năng suất ở những vườn kinh doanh năm thứ 6 đạt trên 2,7 tấn/ha, vườn cao su tở đưa vào khai thác năm 1 đạt 1,1 tấn/ha. Sản phẩm chế biến hiện nay của công ty chủ yếu là SVR 3L, SVR 10 và SVR CV60, chất lượng sản phẩm tốt, các chỉ tiêu đều đạt tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu khách hàng; Công ty xây dựng phòng kiểm định chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005

+ *Công ty liên kết*: không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm (2016-2015)
Tổng giá trị tài sản:	1.578.753.935.010	1.417.786.844.434	(160.967.090.576)
Doanh thu thuần:	412.668.973.306	400.741.572.769	(11.927.400.536)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.776.073.016	59.126.583.984	54.350.510.969
Lợi nhuận khác	349.855.062	(31.074.827.159)	(31.424.682.221)
Lợi nhuận trước thuế:	5.125.928.078	28.051.756.825	22.925.828.748
Lợi nhuận sau thuế:	(1.476.708.369)	21.639.891.663	23.116.600.033
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,212	0,327	
+ Hệ số thanh toán nhanh :			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,138	0,226	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,47	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,04	0,91	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	15.543	10.363	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,261	0,283	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,36%)	5,4%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,19%)	2,91%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,09%)	1,53%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,16%	14,75%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần	73.200.000 cổ phần
- Loại cổ phần	phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	73.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật	0
-Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	0

b) Cơ cấu cổ đông: chốt đến ngày 23/1/2017

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ%
1	Cổ đông trong nước			
	- Cá nhân	2830	24.392.422	33.33
	- Tổ chức	01	48.750.000	66.59
2	Cổ đông nước ngoài			
	- Cá nhân	16	55.578	0.08
	- Tổ chức	0	0	0
	Tổng	2847	73.200.000	100

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* trong năm Công ty không thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ;* không

e) *Các chứng khoán khác:* trong năm công ty không thực hiện phát hành chứng khoán

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Các nhóm nguyên vật liệu liên quan đến chế biến sản phẩm của công ty gồm nhóm các vật tư chế biến như dầu diezen, túi nilon PE, thảm, mạc PE; các vật tư hóa chất như acid Formic, Bisunfit, HNS, ammoniac, ..và điện nước dùng trong chế biến.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Trong các nguyên vật liệu trên đối với loại vật liệu thảm PE công ty tái sử dụng được khoảng 20%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Các máy móc thiết bị chế biến mủ cao su hoạt động bằng điện năng, máy sấy mủ cao su thì dùng dầu diezen

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhằm nâng cao công tác quản lý và kiểm soát hiệu quả nguồn năng lượng công ty áp dụng các phương pháp như gắn đồng hồ đo nhiên liệu ở dây chuyền chế biến mủ nước và mủ phụ, nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp để tiết kiệm nguyên vật liệu nhằm giảm giá thành chế biến.

6.3. **Tiêu thụ nước:** Trong năm 2016 để chế biến ra 15.755 tấn mủ cao su thành phẩm, công ty sử dụng khoảng 128.000 m³ nước;

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước sử dụng trong chế biến như cán rửa mủ cao su được cung cấp từ từ sông, suối

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nguồn nước sau khi chế biến được xử lý tách hóa chất qua hệ thống hồ xử lý nước thải, không tái sử dụng để chế biến.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng lao động đến thời điểm 31/12/2016 là 2503 người(DRI+Daklaoruco), trong đó gián tiếp 174 người, tỷ lệ gián tiếp là 6,95%.

- Thu nhập bình quân của lao động gián tiếp là 5,19 triệu kip/người/tháng tương đương 14 triệu VND/người/tháng. Lương lao động trực tiếp bình quân trực tiếp 2,53 triệu kip/người/tháng tương đương 6,8 triệu VND/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV, tại mỗi Nông trường cao su công ty đều xây dựng 01 trạm xá có y sỹ đa khoa làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe và sơ cứu ban đầu cho CBCNV và nhân dân trong vùng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm công ty tổ chức đào tạo nhận thức ISO cho 31 lao động gián tiếp và đào tạo thợ cạo cho 197 lượt người là công nhân khai thác. Tổ chức tham quan và học tập kinh nghiệm tại Viện Nghiên cứu cao su Việt Nam cho 10 cán bộ quản lý.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2016 Công ty đã hỗ trợ bằng tiền mặt 52.360.000 kip tương đương 140 triệu đồng cho các hoạt động của địa phương nơi công ty trồng cây cao su;

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%
1	Khai thác/ thu hoạch				
	+ Cao su	Tấn khô	15.025	15.614,21	103,92%
	+ Điều	Tấn khô	232,24	134	58,79%
2	Doanh thu	Triệu USD	18.365	19,195	104,5%
3	Lợi nhuận	USD	739.350	952.670	128,85%
4	Tỷ lệ xuất khẩu/tổng lượng hàng bán	%	30%	25,98%	86,6%
5	Giá vốn hàng bán cao su	USD/tấn	1.158	1.072	93%
6	Thu nhập bình quân				
	+ Gián tiếp	Tr kip/ng/tháng	4,1	5,19	126,58%
		Tr đ/người/tháng	11	14	
	+ Trực tiếp	Tr kip/ng/tháng	2,3	2,53	110%
		Tr đ/người/tháng	6,2	6,83	

- Mặc dù năm 2016 là một năm khó khăn với ngành cao su nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắc Lắc nói riêng do giá giảm sâu có thời điểm giá giảm còn khoảng 1.000 USD/tấn và từ tháng 10/2016 trở đi mới có dấu hiệu

phục hồi. Tuy nhiên nhờ làm tốt công tác quản lý, kiểm soát tốt chi phí và giá thành, tổ chức tốt việc khai thác vì vậy sản lượng đã vượt so với kế hoạch được giao từ đó góp phần làm giá thành giảm so với kế hoạch vì vậy công ty đã có lợi nhuận. So với kế hoạch năm 2016 lợi nhuận đạt 128,8% trong khi so với cùng kỳ năm 2015 công ty lỗ 1,4 tỷ đồng.

- *Những tiến bộ công ty đã đạt được:*

+ Vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, năng suất cao ổn định, chất lượng sản phẩm tốt đáp ứng nhu cầu khách hàng và thị trường;

+ Bộ máy quản lý gọn nhẹ, duy trì tỷ lệ gián tiếp/tổng lao động trong nhiều năm liền không quá 7%, đội ngũ cán bộ nhiệt huyết với công việc;

+ Xây dựng, ban hành và áp dụng hệ thống các quy trình, các chuẩn mực trong sản xuất và chế biến từ đó giúp cho công tác quản lý ngày càng hiệu quả.

+ Tỷ lệ xuất khẩu mủ cao su đạt 25,98% tổng sản lượng, so với năm 2015 tỷ lệ xuất khẩu cao hơn 19,85%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Trong năm 2016 đã thanh lý toàn bộ 221,18 ha cà phê theo đề nghị của chính quyền địa phương, so với vốn đầu tư thiệt hại 26,4 tỷ. Hiện tại, chi phí thiệt hại trong đầu tư, nợ phải thu khó đòi, chi phí loại trừ theo kiểm toán nhà nước chưa xử lý hết khoảng 40,68 tỷ đồng. Ngoài ra, 456,05 ha Điều trồng tại nông trường 3 có năng suất kém không bù đắp được chi phí hoạt động, giá trị đầu tư 23,7 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại đang được kiểm soát tốt, cân đối các khoảng trả lãi và vốn gốc đảm bảo hết quý 2 năm 2017 và không có các biến động lớn về các khoản nợ.

- Công ty đang đầu tư tại Lào nên ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng không nhỏ. Đặc biệt là các khoản vay bằng USD.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm không có biến động về cơ cấu, bộ máy quản lý, hiện nay các chính sách công ty đang áp dụng vẫn hiệu quả nên chưa có thay đổi.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến mủ tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào để đáp ứng với việc sản lượng mủ cao su ngày càng gia tăng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã, bao bì, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị mở rộng thị trường, khách hàng, từng bước xây dựng thương hiệu Daklaoruco có uy tín trên thị trường thế giới;

- Củng cố bộ máy quản lý tại Công ty mẹ và công ty con theo hướng gọn nhẹ hơn;

- Mở rộng thêm các dự án đầu tư trên các lĩnh vực mà công ty có lợi thế tại Lào và Việt Nam kể từ năm 2018;

- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ quản lý.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại mục 1 phần VI về các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, dự phòng nợ phải thu khó đòi và tạm ứng với tổng số tiền là 20.863.457.161 VND là những khoản tồn tại trước thời gian thành lập công ty cổ phần, đối với những khoản này Công ty đã xin ý kiến HĐQT đưa vào xử lý khi công ty có lợi nhuận, tuy nhiên các năm qua do giá cao su liên tục giảm, vườn cây mới đưa vào khai thác nên chưa có lợi nhuận để xử lý, dự kiến năm 2017 tình hình kinh doanh của công ty khả quan, sản lượng khai thác trên 15.500 tấn, giá bán bình quân 1800 USD/tấn, công ty sẽ dùng lợi nhuận để xử lý các khoản lỗ lũy kế, thiệt hại đầu tư và chia cổ tức cho cổ đông;

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Nhà máy chế biến mủ cao su khi xây dựng công ty có lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong quá trình thực hiện tuân thủ theo các quy định về môi trường theo quy định của Nhà nước Lào.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Mặc dù năm 2016 được đánh giá là năm khó khăn đối với ngành cao su do giá giảm, tình hình thiên tai gây gãy đổ nhiều cây cao su kinh doanh, áp lực trả lãi vay và trả nợ trước hạn lớn, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao, cụ thể sản lượng khai thác đạt 103,92% kế hoạch, doanh thu đạt 104,5% kế hoạch, Công ty đã có lợi nhuận và đạt 128,85% kế hoạch, quan tâm chăm lo đời sống người lao động, thu nhập của người lao động được cải thiện trong đó thu nhập bình quân của lao động gián tiếp đạt 126,58% kế hoạch, thu nhập của lao động trực tiếp đạt 110% KH. Nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả.

Công ty thực hiện tốt các chính sách về môi trường theo quy định của pháp luật nước sở tại, đóng đầy đủ các khoản thuế theo quy định của chính phủ Việt Nam và Lào. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và các khoản phí, lệ

phí tại Việt Nam và Lào; đồng thời hỗ trợ các địa phương nơi công ty tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong khám chữa bệnh cho người dân, làm đường sá, cầu cống trên địa bàn; giữ vững an ninh trật tự.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ công ty; Đã điều hành công ty hoàn thành các chỉ tiêu chính, nhiệm vụ mà ĐHCĐ, HĐQT giao; thường xuyên xin ý kiến HĐQT về mặt chủ trương đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, tham mưu cho HĐQT những giải pháp góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Tiếp tục chỉ đạo, đưa ra những giải pháp để công ty đạt được những chỉ tiêu theo trong báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ I (2012-2017) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ II (2017-2021), cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng DT cao su(ha)	8.810,5	8.810,5	8.810,5	8.810,5	8.810,5
DT cao su kinh doanh(ha)	7.774,51	8.641,26	8.726,53	8.758,10	8.758,10
Sản lượng cao su(tấn)	15.500	16.700	18.300	19.600	20.300
Doanh thu(triệu USD)	27,70	30,06	32,94	35,28	36,54
Giá bán BQ(USD/tấn)	1800	1800	1800	1800	1800
Lợi nhuận (triệu USD)	8,6	9,35	10,25	10,97	11,36
Lợi nhuận (tỷ đồng)	197,8	215	235	252	261
Chia cổ tức (%)	7%	10%	12%	15%	15%
Vốn điều lệ (Tỷ VNĐ)	732	732	732	732	732
<i>Tỷ giá quy đổi USD tạm tính: 23.000; giá thành 1240 USD/tấn</i>					

Xây dựng bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao, chú trọng công tác thâm canh, chăm sóc vườn cây và chỉ đạo khai thác theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo thời gian khai thác tối đa cho cây cao su;

Đầu tư nâng công suất nhà máy chế biến mủ để đáp ứng việc gia tăng sản lượng của vườn cây; nâng cao chất lượng và mẫu mã sản phẩm mủ cao su, để từng bước xây dựng thương hiệu mủ cao su Daklaoruco có uy tín trên thị trường thế giới.

Không ngừng cải tiến để giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu khách hàng, tìm kiếm thị trường nâng cao tỷ lệ xuất khẩu, đa dạng hóa sản phẩm trong đó chú trọng vào những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường.

Phát triển các dự án mới tại Lào và Việt Nam trên lĩnh vực mà Công ty có ưu thế và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, bắt đầu từ năm 2018.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Thành viên độc lập/điều hành	Số năm giữ-Tỷ %/vốn Điều lệ CP	Số lượng chức danh TV HĐQT năm giữ tại Cty khác
1	Nguyễn Việt Tượng	CT. HĐQT	Độc lập	48.750.000 CP- 66,6%	-Chủ tịch Cty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk(Dakruco) -CT.HĐQT Cty CP kỹ thuật cao su(Dakrutech) -Chủ tịch Công ty TNHH MTV chi thun Đắk Lắk
2	Bùi Quang Ninh	PCT.HĐQT	Độc lập	146.316-0,2%	-CT.HĐQT Công ty CP chế biến gỗ cao su Đắk Lắk -CT.HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân Cao su Đắk Lắk
3	Văn Đức Lư	TV.HĐQT, Tổng giám đốc DRI	Điều hành	196.779-0,27%	- Không
4	Nguyễn Kim Hoa	TV. HĐQT	Độc lập	124.196-0,17%	-PCT.HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân cao su Đắk Lắk
5	Nguyễn Huy Hùng	TV.HĐQT	Độc lập	75.022-0,102%	- Không
6	Nguyễn Văn Cúc	TV.HĐQT	Độc lập	84.636-0,12%	-Không
7	Đặng Quang Trung	TV.HĐQT	Độc lập	45.081-0,06%	- Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 11 kỳ họp để thông qua các nội dung sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	Biên bản họp	3/3/2016	Sửa đổi một số điều của điều lệ Công ty con, thông qua quy chế hoạt động của Cty mẹ DRI, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Điều chỉnh KH kinh doanh 2016, thanh lý tài sản Báo cáo tiến độ chuẩn bị chuyển đổi thành Cty đại chúng
2	Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT	16/3/2016	Sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty
3	01/NQ-HĐQT	5/4/2016	Thu hồi diện tích cà phê Paksoong của Tỉnh Chăm Pa Sác, xử lý thiệt hại đầu tư
4	01a/NQ-HĐQT	8/4/2016	Thống nhất giá đền bù do thu hồi diện tích cà phê Paksoong; Thanh lý tài sản
5	Biên Bản họp	29/4/2016	Bổ sung định mức phân bón, trả nợ trước hạn; Thông qua quy chế hoạt động của Ban TGD DRI
6	Biên bản họp	13/6/2016	Thông qua mức phí chuyển nhượng cổ phần
7	Số 04/NQ-HĐQT	29/6/2016	Bổ sung kế hoạch 2016
8	Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT	12/8/2016	Bán dây chuyền chế biến mù CV
9	Số 05/NQ-HĐQT	29/6/2016	Thống nhất công thức bán hàng cho Công ty con, xử lý cây gãy đổ; cho Daklaoruco vay vốn điều lệ của Công ty để đầu tư cao su;
10	Số 07/NQ-HĐQT	7/12/2016	Thống nhất chủ trương mua Bảo hiểm vườn cây cao su kinh doanh; Điều động tài sản là giấy quyền sử dụng đất do Công ty con là Daklaoruco quản lý về Cty mẹ DRI quản lý; bổ sung quỹ lương cho lao động gián tiếp tại Lào; Thanh lý và trồng tái canh vườn cây cao su do gãy đổ
11	Số 08/NQ-HĐQT	30/12/2016	Giao sơ bộ các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 để trình ĐHCĐ thông qua(sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Các thành viên HĐQT độc lập hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT và báo cáo kết quả làm việc cho Chủ tịch HĐQT hoặc tại các buổi họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐQT

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Công ty vừa được UBCKNN có công văn chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng ngày 30/12/2016, dự kiến trong quý I hoặc quý II/2017 khi có tổ chức lớp về quản trị công ty, Công ty sẽ cử thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành Cty và KTT Cty tham dự

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Công việc	Số CP năm giữ	Tỷ lệ%/vốn điều lệ
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	Chuyên trách	73.752	0,01%
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	Chuyên trách	405.084	0,55%
3	Võ Trường Sơn	Thành viên	Chuyên trách	45.685	0,06%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ, việc triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch tài chính năm tại Công ty con, Công ty mẹ DRI

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật, quy chế tài chính, các chính sách về người lao động, ..

- Kiểm tra về nguồn vốn, tiến độ đầu tư, hiệu quả của việc đầu tư, ..và có những kiến nghị đề Ban điều hành, HĐQT xem xét điều chỉnh,..

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng thu nhập
I.	Hội đồng quản trị		108,000,000	45,564,231	153,564,231
1	Nguyễn Viết Trọng	CT. HĐQT	30,000,000	12,656,731	42,656,731
2	Bùi Quang Ninh	PCT. HĐQT	18,000,000	7,594,038	25,594,038

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng thu nhập
3	Nguyễn Huy Hùng	TV.HĐQT	12,000,000	5,062,692	17,062,692
4	Nguyễn Văn Cúc	TV.HĐQT	12,000,000	5,062,692	17,062,692
5	Đặng Quang Trung	TV.HĐQT	12,000,000	5,062,692	17,062,692
6	Nguyễn Kim Hoa	TV.HĐQT	12,000,000	5,062,692	17,062,692
7	Văn Đức Lư	TV.HĐQT	12,000,000	5,062,692	17,062,692
II.	Ban kiểm soát		36,000,000	15,188,077	51,188,077
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	18,000,000	7,594,038	25,594,038
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	9,000,000	3,797,019	12,797,019
3	Võ Trường Sơn	Thành viên	9,000,000	3,797,019	12,797,019
III.	Ban điều hành		271,139,577	44,924,233	316,063,810
1	Văn Đức Lư	Tổng GĐ	130,978,289	21,182,734	152,161,023
2	Nguyễn Thị Hải	Phó Tổng GĐ	112,392,693	18,647,799	131,040,492
3	Lê Thanh Cần	Phó Tổng GĐ	27,768,595	5,093,700	32,862,295
	TỔNG CỘNG		415,139,577	105,676,540	520,816,118

- Ông Lê Thanh Cần – Phó Tổng giám đốc hưởng lương kiêm nhiệm.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (ĐVT: VNĐ)

1. Công ty TNHH một thành viên cao su Đắk Lắk

- Trả nợ trước hạn theo HĐ bán mủ cao su

- Lãi vay đã trả

Công ty mẹ

4.782.125.371

10.162.191.781

2. Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk

- Tiền vay đã trả trong năm

- Lãi vay đã trả

- Chuyển trả bảo hiểm

- Chuyển nợ thành vay (10.010.955 USD)

- Nhận tài sản đất Bờ Y

Công ty con

4.782.125.371

11.702.774.702

1.673.138.179

227.349.696.459

123.598.345

- Trả nợ khác

900.000.000

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện theo quy định của Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng liên quan đến cơ sở dẫn liệu quyền và nghĩa vụ của các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, dự phòng nợ phải thu khó đòi và tạm ứng với tổng số tiền là 20.863.457.161 VND. Đây là các khoản thưởng cho nhân viên không phù hợp, các sai sót trong chi phí xây dựng cơ bản, chi phí thiệt hại đầu tư, các khoản dự phòng chưa đủ thủ tục, ... phát sinh từ những năm trước đây. Đồng thời chúng tôi cũng chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản nợ này trong tương lai.

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắc Lắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Công ty đính kèm các báo cáo sau đây:

2.1 Bảng cân đối kế toán;

2.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

2.4 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Các báo cáo trên được công ty công bố trên website Công ty: www.dri.com.vn

Người Đại diện theo pháp luật
CT. HĐQT

Nơi gửi: *Thul*

- UBCKNN (công bố TT);
- Đăng Web: www.dri.com.vn
- Lưu VT.



Nguyễn Việt Tường